

か ぞく まも

家族を守る 10のポイント!

こ ども と おや ぼう さい
子どもと親の防災ガイドブック

SÁCH HƯỚNG DẪN PHÒNG CHỐNG
THIÊN TAI CHO CHA MẸ VÀ TRẺ EM

ベトナム語版

10 ĐIỂM CHÍNH TRONG VIỆC BẢO VỆ GIA ĐÌNH!



さいがい
災害とは

じ しん たいふう
地震や台風などだよ!
ぼう さい
防災とは災害に備えて
じゅん び
準備することだよ!

Thiên tai là những tai họa
như động đất, bão lụt ...!
Phòng chống thiên tai là việc
chuẩn bị để phòng
tránh thiên tai!

ぼう さい
いっしょに防災に
かんが
ついて考えてみよう!

Chúng ta hãy cùng
nhau suy nghĩ
về thiên tai!

さいがい
災害ってなに?
ぼう さい
防災ってなに?

Thiên tai là gì?
Phòng chống
thiên tai là gì?

こうえき ざい だん ぼう じん ひょう ぞ けん こく さい こうりゅうきょうかい
公益財団法人 兵庫県国際交流協会
Hiệp hội giao lưu quốc tế tỉnh Hyogo

1

地震

日本は、世界の中で地震が1番多い国です。私たちの命や生活を守るために、地震について、よく知っておきましょう

◎ 震度について

震度5弱

窓ガラスがわれたり、たなのお皿や本が落ちます



震度5強

歩くのが難しく、固定されていない家具が倒れたりします



震度6弱

立つのが難しくなります。建物の壁が割れたり、ドアが開かなくなったりします



震度6強

立って歩くことができません。弱い建物が壊れたり、倒れたりします



震度7


建物が壊れたり、倒れます。山がずれたり、地面が割れたりします



◎ ゆれはじめたら気をつけること


家にいたら

机の下などに入りましょう、あわてて外に出てはいけません




学校にいたら

先生のいうことをよく聞いて、机の下などに入りましょう




外にいたら

ブロックベいなど、倒れたり落ちてきたりするものから離れましょう



電車・デパートなどでは

あわてないで、係りの人のいうことを聞きましょう



阪神・淡路大震災

1995年1月17日、淡路島の近くで、マグニチュード7.3の大きな地震がありました。6千人以上の人々が死にました。25万の家が壊れました。そして、多くの人が避難所で生活しました

南海トラフ巨大地震

九州から静岡県までの太平洋で、大きな地震が起こるかもしれません



◎ ゆれが止まってからすること

地震発生～2分、自分を守りましょう!

- ・ドアや窓を開けて逃げる道をつくります
- ・ガラスでけがをしないようにくつをはきます

2分～5分、落ち着いてまわりをよく見ましょう!

- ・火を消して、ガス栓を閉めます
- ・家族の安全を確かめます

◎ 「家にいては危ない」ときは避難所へ行きましょう

危ないとき

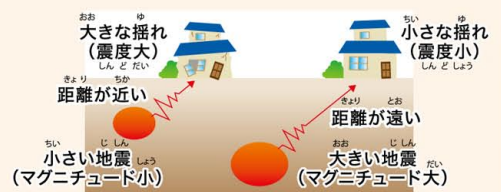
- ・地震で家がぐずれそうなとき
- ・火事が近くで起こっているとき

避難しましょう!

- ・テレビやラジオをつけます
- ・非常用持出品を持ちます(☎P7)
- ・ガス栓を閉め、電気のブレーカーを切ります
- ・避難所では、みんなで助け合って生活しましょう

マグニチュードと震度の違いは?

「マグニチュード」は、地震そのものの大きさです。「震度」は、私たちが住んでいる場所での揺れの大きさです



1

ĐỘNG ĐẤT

Nhật Bản là đất nước có động đất xảy ra nhiều nhất trên thế giới. Chúng ta nên biết rõ về động đất để bảo vệ tính mạng và cuộc sống của chúng ta

VỀ CHẤN ĐỘ

Chấn độ 5 yếu Kính cửa sổ vỡ, chén đĩa hoặc sách vở trên kệ rơi xuống... 	Chấn độ 5 mạnh Khó đi. Đồ đạc trong nhà mà không được cố định đổ xuống. 	Chấn độ 6 yếu Trở nên khó đứng. Tường nhà đổ xuống, không thể mở cửa... 	Chấn độ 6 mạnh Không thể đứng, không thể đi. Những tòa nhà yếu sẽ bị phá hủy, đồ sập xuống. 	Chấn độ 7 Nhà cửa bị phá hủy, đồ sập xuống. Núi lở, mặt đất bị nứt toác ra. 
---	--	--	--	--

Những điều cần chú ý khi thấy bắt đầu rung

Nếu đang ở nhà,

hãy chui vào gầm bàn...Đừng vội vã đi ra ngoài



Nếu đang ở trường học,

hãy lắng nghe giáo viên hướng dẫn, chui vào gầm bàn...



Nếu ở bên ngoài,

hãy tránh xa những thứ có thể đổ xuống, rơi xuống như tường nhà...



Nếu đang ở trên xe điện / cửa hàng...,

đừng hoảng hốt mà hãy lắng nghe hướng dẫn của người phụ trách



Trận động đất lớn Hanshin Awaji

Vào ngày 17 tháng 1 năm 1995, gần đảo Awaji đã xảy ra một trận động đất lớn với cường độ địa chấn 7.3. Có trên 6000 người bị thiệt mạng, 250.000 ngôi nhà bị phá hủy, và rất nhiều người phải sinh sống tại các điểm tị nạn.

Trận động đất cực kỳ lớn Nakai Torafu

Có thể sẽ xảy ra động đất vô cùng lớn ở vùng biên Thái Bình Dương từ Kyushu đến Shizuoka



Những điều cần làm khi đã ngừng rung

Động đất xảy ra ~ 2 phút, hãy bảo vệ bản thân mình!

- Mở cửa và cửa sổ, tạo đường thoát.
- Đi giày đế không bị thương do miếng thủy tinh...

2 phút ~ 5 phút, bình tĩnh quan sát chung quanh!

- Tắt lửa, khóa ga
- Xác nhận an toàn của mọi người trong gia đình

Khi thấy “Ở nhà thì nguy hiểm”, hãy đi đến các địa điểm tị nạn

Những khi nguy hiểm là







- Khi nhà có vẻ sắp sập vì động đất
- Khi ở gần nhà đang có hỏa hoạn

Hãy đi lánh nạn!

- Mở ti vi hoặc radio
- Mang những đồ cần mang theo trong trường hợp khẩn cấp (☞ trang 8)
- Khóa ga, ngắt cầu dao điện
- Ở địa điểm tị nạn, hãy sinh hoạt với tinh thần tương trợ lẫn nhau

Sự khác nhau giữa cường độ động đất (magnitude) và chấn độ (shindo)?

“Cường độ động đất” là độ lớn của địa chấn. Còn “chấn độ” là độ lớn của rung lắc nơi chúng ta đang sống

Rung mạnh (Chấn độ lớn)		Rung nhẹ (Chấn độ nhỏ)	
Cự ly gần		Cự ly xa	
Động đất nhỏ (Cường độ động đất nhỏ)		Động đất lớn (Cường độ động đất lớn)	

◎ 日頃から気をつけておくこと

◇ 家、学校、職場に津波がくるかもしれません
ハザードマップ(☞P7)で確認しておきましょう

◇ 地震が起きて、津波が起こるときは、テレビや
ラジオで注意報・警報・特別警報が発表されます

◇ どこに逃げるか決めておきましょう

東日本大震災

2011年3月11日、宮城県の近くで、日本では最も大きいマグニチュード9.0の地震がありました。この地震で、10m以上の大きな津波がきました。約2万人が死んだり、行方不明になりました。39万以上の家が壊れました。40万人以上が避難所で生活しました

◎ 避難するときの注意

◇ 海の近くにいる場合は、海から遠く、高いところへ逃げましょう

◇ 地震が小さくても注意しましょう

◇ 津波は何度もやってきます

◇ 津波特別警報・警報・注意報がなくなるまで、海に近づいてはいけません



◎ 南海トラフ巨大地震(☞P1)

◇ 南海トラフ巨大地震が起きると、必ず津波がきます

兵庫県内の津波の高さ(市区町別)

津波の高さの目安



ひょうごけんはつびょう
(兵庫県発表)



🕒 Những điều cần chú ý ngay từ thường nhật

- ◇ Sóng thần có thể ập vào nhà, trường học, nơi làm việc. Hãy xác minh trước bằng bản đồ các khu vực nguy hiểm (👉 trang 8).
- ◇ Khi xảy ra động đất và sóng thần, các thông tin cần chú ý, cảnh báo và cảnh báo đặc biệt sẽ được phát trên tivi và radio.
- ◇ Hãy xác nhận trước xem mình sẽ chạy đi đâu thoát hiểm.

Trận động đất lớn tại Đông Nhật Bản

Ngày 11 tháng 3 năm 2011, tại vùng lân cận tỉnh Miyagi đã xảy ra một trận động đất cường độ 9.0, lớn nhất Nhật Bản từ trước đến nay. Trận động đất này đã gây nên một cơn sóng thần lớn trên 10 mét, làm cho khoảng 20000 người chết và mất tích. Trên 390.000 căn nhà bị phá hủy. Trên 400.000 người phải đến sống tại các địa điểm tị nạn.

🕒 Những điều cần chú ý khi đi lánh nạn

- ◇ Trong trường hợp đang ở gần biển, hãy chạy trốn đến những nơi cao, cách xa biển.
- ◇ Hãy chú ý ngay cả khi xảy ra động đất nhỏ đi chăng nữa.
- ◇ Sóng thần thì ập đến nhiều lần.
- ◇ Không được đến gần biển cho tới khi hết cảnh báo sóng thần đặc biệt / cảnh báo sóng thần / chú ý sóng thần.



🕒 Trận động đất cực kỳ lớn Nankai Torafu (👉 trang 2)

- ◇ Nếu xảy ra trận động đất cực kỳ lớn Nankai Torafu, chắc chắn sẽ xảy ra sóng thần.

Độ cao của sóng thần trong vùng tỉnh Hyogo
(Phân biệt theo thành phố, khu phố)



(Thông báo của tỉnh Hyogo)

Ước lượng độ cao sóng thần



3

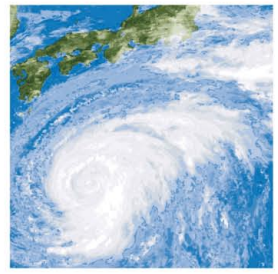
台風

6月から10月ごろ、日本には台風がやってきます。台風が
とおる時には、強い風が吹いて、たくさんの雨が降ります

◇ 植木鉢など家の外にある飛んでいきそうな物は中に入れる

◇ 窓ガラスが割れるかもしれないので、
けがをしないようにカーテンをしめる

◇ できるだけ外に出ない



4

大雨・洪水

大雨はいろいろな災害を
引き起こすので注意しましょう

たくさん雨が降ると、川の水があふれたり、家の中に水が入ることが
あります。水のたまりやすい場所にいたら、高いところへ逃げましょう。小
川や水路には近づいてはいけません。また、大雨が降ると、土砂災害が起
きることがあります



5

土砂災害

県や市町が作っているハザードマップ(☞P7)
をみておきましょう

がけ崩れ
がけが落ちて
くると



地滑り
ななめ斜めの土地が滑り
落ちること



土石流
たくさんの土や岩
が突然、山から流
れ落ちること



6

雷

◇ 「ゴロゴロ」と雷が聞こえたら、
落ちるかもしれません



◇ 建物の中など安全な場所に避難しま
しょう。木のそばはとても危険です
かさをさしてはいけません

7

竜巻

◇ 竜巻は強い風が回りながら
吹いて、動いていきます。建物や車など
を飛ばしながら、壊していきます



◇ 建物の地下など安全な場所に避難し
ましょう。地下がない時には、家のま
ん中で机などの下に入りましょう

◎ 3～7 すべてについて

- 注意報・警報等が出ているか注意しましょう(☞P7)
- 警報等がでると、学校が休みになることがあります
また、授業中でも学校から帰ることがあります
- 避難勧告、避難指示がでることがあるので、
注意しましょう(☞P7)

避難の時に気をつけること

- ガス栓を閉め、ブレーカーを切る
- 運動づつをはく
- 非常用持出品は背負い、
両手を使えるようにする
- くるぶしより上の流れる水の
中では、歩くのが難しいです



3

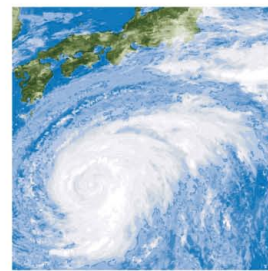
BÃO

Trong khoảng từ tháng 6 đến tháng 10, ở Nhật thường có bão. Khi bão đi qua, gió thổi mạnh, mưa nhiều

◇ Đưa vào trong nhà những thứ để bên ngoài nhà và có thể bị thổi bay đi như chậu trồng cây...

◇ Kính cửa sổ có thể bị vỡ, đóng màn cửa lại để tránh bị thương

◇ Cố gắng đừng ra khỏi nhà



4

MƯA LỚN, LŨ LỤT

Xin hãy lưu ý vì mưa lớn thường gây ra nhiều thiệt hại khác nhau.

Nếu mưa nhiều, cũng có khi nước sông tràn lên vào nhà. Nếu ở những nơi nước dễ đọng lại, hãy chạy trốn đến chỗ cao. Không được đến gần các con sông nhỏ hoặc kênh thoát nước. Ngoài ra, nếu mưa lớn, cũng có khi xảy ra lở sạt đất cát.



5

LỞ, SỤT ĐẤT CÁT

Xin hãy xem bản đồ những khu vực nguy hiểm do tình hoặc thành phố, khu phố phát hành (☞ trang 8)

Sụt vách đá

Sụt vách đá là hiện tượng vách đá rơi xuống



Trượt đất

Trượt đất là hiện tượng những chỗ đất dốc bị trượt và rơi xuống



Lở đất đá

Lở đất đá là hiện tượng rất nhiều đất và đá từ núi đột ngột đổ tràn xuống.



6

SĂM SÉT

◇ Nếu nghe thấy tiếng sấm “ì ầm”, thì coi chừng có thể bị sét đánh.

◇ Hãy lánh vào những nơi an toàn như bên trong nhà... Rất nguy hiểm khi ở cạnh cây cối, không được che dù.



7

VÒI RÒNG

◇ Vòi rồng là hiện tượng gió mạnh vừa thổi vừa cuốn đi và di chuyển. Vòi rồng thổi bay và phá hủy nhà cửa, xe cộ.

◇ Hãy lánh vào những nơi an toàn như tầng ngầm của những tòa nhà... Khi không có tầng ngầm, hãy chui vào gầm bàn ở giữa nhà.



🕒 Về toàn bộ các mục từ 3 ~ 7

- Hãy chú ý xem có các thông báo chú ý, cảnh báo thiên tai, v.v... hay không (☞ trang 8).
- Nếu có cảnh báo, v.v... có khi các trường học sẽ nghỉ, ngoài ra có khi đang giờ học nửa chừng cũng cho học sinh về nhà.
- Vì sẽ có khuyến cáo lánh nạn, chỉ thị lánh nạn nên hãy chú ý (☞ trang 8).

Những điều cần lưu ý khi đi lánh nạn

- Khóa ga, ngắt cầu dao điện
- Đi giày thể thao
- Mang trên lưng những đồ cần mang theo trong trường hợp khẩn cấp để có thể sử dụng cả hai tay
- Khó đi trong nước chảy qua mắt cá chân



◎ 非常用持出品リスト(日頃から準備しておきましょう)

- 懐中電灯 
- 携帯ラジオ 
- 非常食 
- 飲み水 
- 貴重品(大切なもの) 
- 薬 
- お金 
- キャッシュカード 
- パスポート 
- 在留カード 
- 健康保険証 
- 服・下着 
- ヘルメット 
- タオル 
- 軍手など 

◎ 防災訓練に参加しましょう

近所の人と知り合いになっておきましょう

日頃から防災訓練や祭、掃除など地域の行事に参加しましょう

◎ 情報を知るには 災害が起きたら、テレビやラジオをつけましょう

- ① テレビ ② ラジオ ③ 防災行政無線
- ④ 広報車 ⑤ ひょうごEネット(☎ガイドブックの裏)
- ⑥ 兵庫県のハザードマップ
<http://www.hazardmap.pref.hyogo.jp/> (日本語のみ)
- ⑦ 気象庁携帯サイト
ラジオ周波数



【AM(kHz)】 NHK第1 666 / NHK第2 828 / 朝日放送 1008 / 毎日放送 1179 / ラジオ関西 558
 【FM(MHz)】 NHK FM 86.5 / FM CO CO LO 76.5 / FMわいわい 77.8 / Kiss-FM 89.9

神戸の周波数です、NHKのほかの地域は
http://www.nhk.or.jp/kobe/channel/radio_index.html (日本語のみ) で確認してください

◎ 災害時によく使うことば

気象庁は、災害が起こるかもしれない時に「注意報」や「警報」などを出します。また、地震がくる直前に「緊急地震速報」を出す時があります

市町は、災害が起こったり、近づいたりしたとき、住民に安全な場所へ逃げてもらうため、「避難勧告」や「避難指示」などを出します

- 注意報 … 「災害が起こるかもしれない」というお知らせ
大雨・洪水・強風・津波などがあります
- 警報 … 「とても大きくて危険な災害が起こるかもしれない」というお知らせ
大雨・洪水・暴風・津波などがあります
- 特別警報 … 「経験したことのないとても大きくて危険な災害が起こるかもしれない」というお知らせ 大雨・暴風・津波などがあります
- 緊急地震速報 … 「これからすぐに地震が起きるので注意してください」というお知らせ
- 避難準備情報 … 「すぐに避難できるよう準備しておいてください」というお知らせ
- 避難勧告 … 「逃げてください」というお知らせ
- 避難指示 … 「逃げなさい」というお知らせ

◎ フェニックス共済

兵庫県には、県内に家をもっている人が入ることができる「フェニックス共済(住宅再建共済制度)」があります。「フェニックス共済」に入れば、災害が起きた時に家をたてなおしたり、修理したりすることができます
<http://phoenix.jutakusaiken.jp/index.html> (日本語のみ)

8

CHUẨN BỊ ĐỀ PHÒNG THIÊN TAI

☉ Danh sách các vật dụng cần mang theo trong trường hợp khẩn cấp (Nên chuẩn bị sẵn những thứ này ngay từ thường nhật)

- Đèn pin 
- Radio 
- Đồ ăn khô 
- Nước uống 
- Đồ quý giá (Đồ quan trọng) 
- Thuốc 
- Tiền 
- Thẻ rút tiền 
- Hộ chiếu 
- Thẻ lưu trú 
- Thẻ bảo hiểm 
- Quần áo, đồ lót 
- Mũ bảo hộ 
- Khăn 
- Găng tay... 

☉ Hãy tham gia vào các buổi huấn luyện phòng chống thiên tai

Hãy làm quen với người hàng xóm. Vào thường nhật, hãy tham gia vào các sự kiện của khu vực mình sống như các buổi huấn luyện phòng chống thiên tai, lễ hội, dọn vệ sinh...

☉ Để biết thông tin Khi thiên tai xảy ra, hãy mở ti vi hoặc radio

- ① Tivi ② Radio
- ③ Đài phát thanh vô tuyến của chính quyền
- ④ Xe đưa tin công cộng
- ⑤ Mạng điện tử Hyogo (Bìa sau của sách hướng dẫn)
- ⑥ Bản đồ những khu vực nguy hiểm của tỉnh Hyogo
<http://www.hazardmap.pref.hyogo.jp> (Chỉ có bản tiếng Nhật)
- ⑦ Trang mạng di động của cục khí tượng



Tần số radio

【AM kHz】NHK số 1 666 / NHK số 2 828 / Đài phát thanh Asahi 1008 / Đài phát thanh Mainichi 1179 / Radio Kansai 558
 【FM MHz】NHK FM 86.5 / FM CO CO LO 76.5 / FM WAIWAI 77.8 / Kiss- FM 89.9
 Tần số của Kobe, Các khu vực khác của đài NHK thì xin kiểm tra ở trang
http://www.nhk.or.jp/kobe/channel/radio_index.html (Chỉ có bản tiếng Nhật)

☉ Các từ thường sử dụng khi có thiên tai

Khi có khả năng sẽ xảy ra thiên tai, cục khí tượng thường phát “Thông tin cần chú ý”, “Cảnh báo” v.v... Ngoài ra, có khi “Cấp báo khẩn về động đất” được phát ngay trước khi động đất xảy ra

Khi thiên tai xảy ra hoặc sắp đến, để người dân chạy thoát đến những nơi an toàn, thành phố và khu phố thường phát “Khuyến cáo lánh nạn”, hoặc “Chỉ thị lánh nạn”...

■ Thông tin cần chú ý (chuiho)	: Thông báo thiên tai có khả năng sẽ xảy ra, Có mưa lớn / Lũ lụt / Gió mạnh / Sóng thần.
■ Cảnh báo (keiho)	: Thông báo có khả năng sẽ xảy ra thiên tai rất lớn, nguy hiểm. Có mưa lớn / Lũ lụt / Giông tố / Sóng thần...
■ Cảnh báo đặc biệt (tokubetsukeiho)	: Đây là thông báo có khả năng sẽ xảy ra thiên tai nguy hiểm và lớn chưa từng thấy bao giờ. Sẽ có mưa lớn / Giông tố / Sóng thần...
■ Cấp báo khẩn về động đất (kinkyu jishin sokuho)	: Thông báo là “Xin chú ý vì động đất sẽ xảy ra ngay bây giờ”
■ Thông tin chuẩn bị (hinan junbi jyoho)	: Là thông tin “Hãy chuẩn bị để có thể lánh nạn” đi lánh nạn ngay
■ Khuyến cáo lánh nạn (hinan kankoku)	: Là thông báo “Hãy chạy trốn”
■ Chỉ thị lánh nạn (hinan shiji)	: Là thông báo “Chạy trốn đi”

☉ Tương trợ Phượng Hoàng (Phoenix Kyosai)

Ở tỉnh Hyogo có “Phoenix Kyosai” (Chế độ giúp nhau xây dựng lại nhà) mà những ai có nhà trong tỉnh đều có thể tham gia. Nếu gia nhập vào “Phoenix Kyosai” thì khi thiên tai xảy ra, có thể xây lại nhà hoặc sửa nhà. <http://phoenix.jutakusaiken.jp/index.html> (Chỉ có bản tiếng Nhật)

9

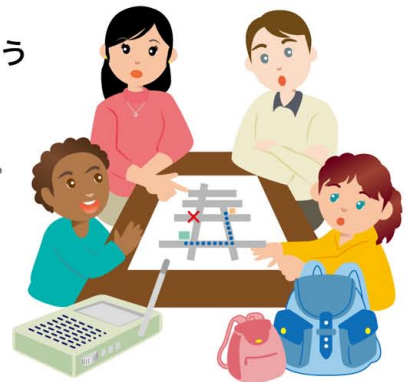
家族で話し合っておきましょう

災害はいつ起こるかわかりません

家族みんながあわてないように、日頃からよく話し合っておきましょう

◎ 危険の確認

兵庫県のHPのハザードマップで、家・学校・職場が津波や洪水、土砂災害で危険な場所かどうか確認しておきましょう(☞P7)



◎ 連絡先

災害にあった場合、住んでいる地域では電話がかからないことがあります

家から離れた地域にある連絡先を決めておきましょう

◇離れた所に住む親せきや友人、知り合い ◇母国の親せき

◎ 無事の連絡

大きな災害にあった場合、自分たちから無事(元気)かどうかを連絡しましょう

◇大使館・総領事館 ◇外国人コミュニティ ◇市町役場 ◇学校



◎ 連絡のしかた

2つ以上連絡のしかたを決めておきましょう(携帯電話がつかない場合、スカイプ、フェイスブック・ツイッターなどもあります)

◎ 避難所

家や学校、職場の近くに避難所があるので、場所を覚えておきましょう。家族が離れてしまったときには、避難所や事前に家族で決めた場所に集合しましょう。避難所がわからなかったら、市町の役場に聞いてください



◎ 避難所への道

避難所へ行く道の地図をつくりましょう。家から避難所まで歩いて、かかる時間をはかりましょう。そのとき、危険な場所をチェックして、安全な道を見つけておきましょう



◎ 役割分担

だれが、小さい子どもやお年寄りと逃げるか、非常用持出品を持っていくか、子どもを学校へ迎えに行くか、などを決めておきましょう

消火器の使い方

一家に一台消火器を置きましょう

消火器の置き場所を確認し、使い方を覚えておきましょう



Thiên tai không biết sẽ xảy ra lúc nào. Ngay từ thường nhật, hãy bàn thảo với nhau trước để mọi người trong gia đình không bị hoảng hốt

☉ Xác nhận nguy hiểm

Hãy xem bản đồ những khu vực nguy hiểm trên trang chủ của tỉnh Hyogo (☞ Trang 8) để xác nhận sẵn xem nhà ở, trường học, chỗ làm của mình có nằm trong vùng nguy hiểm bị sóng thần, lũ lụt, sụt lở đất hay không.



☉ Số điện thoại liên lạc

Khi thiên tai xảy ra, có khi nơi mình đang sống không thể liên lạc bằng điện thoại. Hãy quyết định trước số điện thoại liên lạc có ở khu vực cách xa nhà mình

- ◇ Hộ hàng, bạn bè, người quen sống ở nơi xa nhà mình
- ◇ Hộ hàng ở Việt Nam

☉ Liên lạc báo bản thân được bình an

Khi xảy ra thiên tai lớn, hãy liên lạc cho mọi người biết bản thân mình có bình an vô sự khỏe mạnh hay không

- ◇ Đại sứ quán/ Lãnh sự quán
- ◇ Đoàn thể người nước ngoài
- ◇ Ủy ban hành chính địa phương
- ◇ Trường học



☉ Cách liên lạc

Hãy quyết định sẵn trên 2 cách liên lạc (trong trường hợp không liên lạc được bằng điện thoại di động thì còn có Skype, Facebook, Twitter...)

☉ Địa điểm tị nạn

Ở gần nhà, trường học, nơi làm việc có các điểm tị nạn, nên hãy nhớ những địa điểm này. Khi ở cách xa gia đình, hãy hẹn nhau ở điểm tị nạn hoặc tại địa điểm mà cả gia đình đã qui định với nhau trước đó. Nếu không biết các điểm tị nạn này ở đâu, hãy hỏi ủy ban hành chính địa phương



☉ Đường đi đến địa điểm tị nạn

Hãy làm sẵn bản đồ chỉ đường đi đến điểm tị nạn. Hãy tính xem từ nhà đến điểm tị nạn mất bao nhiêu thời gian. Khi đó, hãy kiểm tra xem chỗ nào nguy hiểm và tìm đường đi an toàn



☉ Phân chia trách nhiệm

Hãy quyết định trước ai là người đưa trẻ nhỏ hoặc người già chạy trốn, ai là người mang các đồ dùng trong trường hợp khẩn cấp, ai là người đi đến trường đón con...

Cách sử dụng bình cứu hỏa

Hãy xác nhận nơi để bình cứu hỏa và nhớ cách sử dụng

Ở mỗi gia đình hãy đặt một bình cứu hỏa



◎ 災害用伝言ダイヤル「171」

Số để nhắn tin khi có thiên tai 171



大きな災害が起きて、電話がかからないときに、家族や友達と連絡する方法です。家の電話、携帯電話、公衆電話を使って、メッセージを30秒以内で録音することができます。毎月1日と15日にはかけることができるので、練習しておきましょう

Đây là phương pháp liên lạc với gia đình và bạn bè khi có thiên tai lớn và không thể liên lạc qua điện thoại. Có thể sử dụng điện thoại nhà, điện thoại di động, điện thoại công cộng để thu âm tin nhắn trong vòng 30 giây. Mỗi tháng vào ngày 1 và 15 có thể gọi nên hãy luyện tập trước.



録音する場合(話す) Trong trường hợp thu âm (nói chuyện)

- ①「171」に電話をする ▶②「1」と家の電話番号を押す ▶③「1#」を押す ▶④話す ▶⑤「9#」を押す
- ① Gọi điện thoại đến số 171 ▶ ② Nhấn số 1 và số điện thoại nhà ▶ ③ Nhấn 1# ▶ ④ Nói chuyện ▶ ⑤ Nhấn số 9#



聞く場合 Trong trường hợp nghe

- ①「171」に電話をする ▶②「2」と家の電話番号を押す ▶③「1#」を押す ▶④聞く ▶⑤「9#」を押す
- ① Gọi điện thoại đến số 171 ▶ ② Nhấn số 2 và số điện thoại nhà ▶ ③ Nhấn 1# ▶ ④ Nghe ▶ ⑤ Nhấn số 9#

◎ 災害用伝言板サービス Dịch vụ bảng nhắn tin dùng khi có thiên tai

大きな災害が起こった場合、インターネットの伝言板サービスを使うことができます



Trong trường hợp xảy ra thiên tai lớn, có thể sử dụng dịch vụ bảng nhắn tin dùng khi có thiên tai trên mạng internet

<https://www.web171.jp>

緊急連絡

Các số điện thoại liên lạc trong trường hợp khẩn cấp

警察署 110

Số cảnh sát

消防署 119

Số cứu hỏa

海上保安庁 118

Cục bảo an trên biển

市町役場 ()

Ủy ban hành chính địa phương

大使館・総領事館 ()

Đại sứ quán・Lãnh sự quán

ベトナム 夢 KOBE (078-736-2987)

Vietnam yêu mến KOBE (Từ thứ 3 đến thứ 6 10:00 ~ 17:00)



ひょうごEネット Mạng điện tử Hyogo

兵庫県では、災害に関する緊急情報(地震情報・津波情報・気象警報)や避難情報をすぐに県民の皆様にお知らせしています。(英語・韓国・朝鮮語、中国語、ポルトガル語、ベトナム語)携帯電話のメールアドレスを登録しておいてください

Tại tỉnh Hyogo, các thông tin khẩn cấp liên quan đến thiên tai (thông tin động đất, thông tin sóng thần, thông tin khí tượng) và thông tin về lánh nạn được thông báo đến toàn bộ các quý vị sống trong tỉnh (Tiếng Anh, Hàn Quốc, Triều Tiên, Trung Quốc, Bồ Đào Nha, Việt Nam). Hãy đăng ký địa chỉ mail của điện thoại di động. Nơi đăng ký như sau

<http://bosai.net/e/>



■ このガイドブックについてわからないことは、こちらにきいてください

Xin hãy hỏi tại đây những gì mình còn chưa hiểu về cuốn sách hướng dẫn này.

公益財団法人 兵庫県国際交流協会

Hiệp hội giao lưu quốc tế tỉnh Hyogo

神戸市中央区脇浜海岸通1-5-1 国際健康開発センター2階

Kobe-shi Chyuo-ku Wakinohamakaigan-dori 1-5-1

IHD Center 2F

TEL:078-230-3261 FAX:078-230-3280

E-MAIL : tabunka@net.hyogo-ip.or.jp WEB : <http://www.hyogo-ip.or.jp>